TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH TRỊ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 38/2021/HNGĐ-ST Ngày: 22-9-2021 V/v ly hôn	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nghiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hoành;

Ông Hứa Phận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Huệ Chi, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 117/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2021 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn T, sinh năm 1994 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Phú T, thị trấn Phú H, huyện Thoại S, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Bà Lý Thị Ngọc H, sinh năm 1993 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp số X, TT. Hưng L, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/6/2021 nguyên đơn ông Nguyễn T có lời trình bày:

Ông T, bà H đăng ký kết hôn ngày 13/10/2016 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phú H, huyện Thoại S, tỉnh An Giang. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, cả hai không có tiếng nói chung, dù vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng vẫn không cải thiện được mối quan hệ, nên quyết định trả tự do cho nhau. Tại đơn kiện ông T yêu cầu được ly hôn với bà H. Con chung, tài sản chung và nợ chung đều không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của Tòa án ngày 12/7/2021 bị đơn bà Lý Thị Ngọc H có lời trình bày:

Bà và ông Nguyễn T tự quen biết nhau, có thời gian tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 13/10/2016 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phú H, huyện Thoại S, tỉnh An Giang là sự thật, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Cuộc sống hôn nhân của vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, nhưng về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường hay cãi nhau, tình cảm dần nhạt phai, nên vợ chồng sống ly thân hơn 02 tháng nay, nay ông T yêu cầu ly hôn thì bà đồng ý tự nguyện ly hôn với ông T. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định chính xác quan hệ pháp luật tranh chấp; thu thập chứng cứ đầy đủ, đúng pháp luật; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông T được ly hôn với bà H; về con chung, tài sản và nợ chung không có, không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đương sự yêu cầu ly hôn, quan hệ tranh chấp được pháp luật điều chỉnh tại các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đương sự đều có đơn yêu cầu được giải quyết vắng mặt, căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn ông Nguyễn T và bị đơn bà Lý Thị Ngọc H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn thể hiện ngày 13/10/2016 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phú H, huyện Thoại S, tỉnh An Giang ông T và bà H đã đăng ký kết hôn với nhau, đương sự trình bày kết hôn trên cơ sở tự nguyện, do vậy hôn nhân này là hợp pháp. Qua lời trình bày của đương sự thể hiện, trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn dẫn đến đã ly thân không còn sống chung, mạnh ai nấy sống, không quan tâm lo lắng cho nhau, tình cảm vợ chồng phai nhạt, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông T và bà H đều thống nhất ly hôn, xét thấy đây là ý chí tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận, giải quyết cho ông T và bà H được ly hôn với nhau.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Đương sự thống nhất trình bày không có và không yêu cầu giải quyết. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí sơ thẩm: Ông T là người xin ly hôn phải chịu án phí số tiền 300.000 đồng theo quy định của pháp luật.

[5] Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị là có căn cứ pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho ông Nguyễn T được ly hôn với bà Lý Thị Ngọc H.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Đương sự trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

3. Án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0008416 ngày 21/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, ông T đã nộp đủ án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân nơi đương sự cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- UBND xã Phú H, huyện Thoại S, tỉnh An Giang;
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Nghiệp